

Số: /KH-UBND

Hoà Bình, ngày tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Hoà Bình năm 2024

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

1. Công tác tham mưu, ban hành văn bản triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số

Trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, trong năm 2023, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh đã tham mưu xây dựng, trình các văn bản nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, trọng tâm như:

- Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 30/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hoà Bình về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình;

- Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc giao chỉ tiêu giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình cho các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Hoà Bình năm 2023;

- Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Hoà Bình;

- Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2023 cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Hoà Bình;

- Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cấp mới, điều chỉnh thông tin Mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh Hoà Bình;

- Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 17/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình thực hiện Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông

tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 –2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Công văn số 40/UBND-NKV ngày 11/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

- Kế hoạch 75/KH-UBND ngày 03/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành tại Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

- Kế hoạch số 71/KH-BCĐCĐS ngày 17/4/2023 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình năm 2023;

- Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 11/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao, chất lượng hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2023;

- Kế hoạch 115/KH-UBND ngày 06/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Mô hình Chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (phiên bản 1.0);

- Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 17/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Tổ chức phong trào thi đua “Đẩy mạnh chương trình Chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình” giai đoạn 2023 - 2025;

- Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 29/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

- Kế hoạch 176/KH-UBND ngày 11/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn về chuyển đổi số

- Ngay từ đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và nâng cao nhận thức, kiến thức về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cũng như tạo được sự lan tỏa, đồng thuận của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan, đơn vị đã triển khai nhiều hình thức tuyên truyền, đổi mới nội dung trên các kênh truyền thông như: Trang thông tin điện tử, điện thoại thông minh, mạng xã hội Facebook, Zalo, đài truyền thanh cơ sở, treo pano, áp phích, tờ rơi.... đồng thời tuyên truyền lồng ghép qua các hội nghị, sinh hoạt cộng đồng.

- “Kênh Chính quyền điện tử tỉnh Hoà Bình” trên zalo của tỉnh Hoà Bình được thiết lập và truyền thông rộng rãi để giúp người dân, công chức, viên chức cập nhật tin tức về mọi lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung và lĩnh vực chuyển đổi số nói riêng. Trên kênh truyền thông “Chính quyền điện tử tỉnh Hoà Bình” đã

tích hợp các nền tảng như: Dịch vụ công trực tuyến, khai báo y tế, bản đồ COVID, app Công dân số. Đồng thời, kết nối với Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo và chuyên Trang thông tin điện tử Chuyển đổi số của tỉnh.

Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động của đảng viên, cán bộ, công chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của cuộc CMCN 4.0 đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức đã nghiêm túc thực hiện thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng môi trường mạng để giải quyết công việc và phục vụ người dân, tổ chức tham gia sử dụng các dịch vụ công do cơ quan nhà nước cung cấp.

3. Tình hình phát triển ứng dụng dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp

Ngày 23/3/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định số 518/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Hòa Bình, qua đó đã công bố 1.113 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 745 dịch vụ công trực tuyến một phần. Sở Thông tin và Truyền thông hiện đang tổ chức thiết lập, kết nối các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông hiện đang thực hiện các thủ tục thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh thay thế giải pháp của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hiện nay, đáp ứng các yêu cầu mới của Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông về khai thác dữ liệu dân cư; bảo đảm hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh không bị gián đoạn trong phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu và bảo đảm an toàn thông tin.

Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ <http://hoabinh.gov.vn> gồm 01 Cổng chính và 180 Trang thông tin điện tử thành viên (19 sở, ban, ngành; 10 UBND cấp huyện và 151 xã, phường, thị trấn). Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử thành phần thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan.

- Tiếp tục triển khai hoàn thành việc kết nối các hệ thống thông tin của các cơ quan trung ương với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo hướng dẫn của các Bộ, ngành, gồm: Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp; Thông báo hoạt động khuyến mại; Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam; Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam); Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam); Cấp mã số ngân sách (ngành Tài chính); Đất đai (lĩnh vực tài nguyên và môi trường); cấp phép xây dựng ... Tích hợp 1.343 dịch vụ công trực tuyến với Cổng dịch vụ công quốc gia;

tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến của tỉnh với Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đã tiếp nhận đến hết Quý III năm 2023 là 304.219 hồ sơ đang giải quyết là 11.941 hồ sơ, đã giải quyết 292.278 hồ sơ. Trong đó:

+ Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận 84.166 hồ sơ, đang giải quyết 9.542 hồ sơ, đã giải quyết 74.624 hồ sơ.

+ Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã: Tiếp nhận 220.053 hồ sơ, đang giải quyết 2.399 hồ sơ, đã giải quyết 217.654 hồ sơ.

*** Dịch vụ công trực tuyến:**

Quý III năm 2023, theo dõi trên Cổng dịch vụ công tỉnh Hòa Bình, tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đã tiếp nhận trực tuyến là 281.327 hồ sơ. Trong đó:

+ Tại cấp tỉnh: Tiếp nhận 67.783 hồ sơ.

+ Tại cấp huyện, cấp xã: Tiếp nhận 213.544 hồ sơ.

*** Thanh toán trực tuyến:**

Quý III năm 2023, theo dõi trên cổng dịch vụ công tỉnh Hòa Bình, số hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh thanh toán trực tuyến là 114.598 hồ sơ. Trong đó:

+ Tại cấp tỉnh: số hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh thanh toán trực tuyến là 8.911 hồ sơ.

+ Tại cấp huyện, cấp xã: số hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh thanh toán trực tuyến là 105.687 hồ sơ

4. Phát triển các nền tảng, hệ thống

- Các cơ quan, đơn vị tiếp tục duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hoà Bình, phiên bản 2.0 phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0 để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo định hướng phát triển Chính phủ điện tử/Chính phủ số; thường xuyên cập nhật các xu thế công nghệ như Cloud Computing, AI, Big Data để lựa chọn các giải pháp xây dựng hệ thống thông tin, CSDL hiện đại, tiên tiến phục vụ công tác quản lý nhà nước và vận hành hiệu quả hạ tầng mạng Truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Tỉnh Hoà Bình đã triển khai thí điểm Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh (IOC): Trung tâm IOC cập nhật số liệu theo thời gian thực từ các nền tảng số qua đó phân tích số liệu, theo dõi, so sánh số liệu của các huyện, thành phố, các sở, ngành để kịp thời chỉ đạo điều hành với 9 nội dung: phát triển kinh tế - xã hội, văn bản điều hành điện tử, dịch vụ hành chính công, giám sát an toàn giao thông, thông tin báo chí trên mạng, an toàn thông tin, hệ thống giáo dục, thông tin du lịch, trả lời các kiến nghị của người dân và doanh nghiệp

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành triển khai tới 100% cơ quan hành chính nhà nước ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Các cơ quan nhà nước xử lý văn bản điện tử hoàn toàn trên môi trường mạng qua Hệ thống quản lý văn bản và điều

hành, đồng thời thực hiện ký số văn bản điện tử, liên thông gửi lên trực liên thông quốc gia. Đến hết Quý III năm 2023, theo dõi trên toàn hệ thống phần mềm có 361.938 văn bản đến (trong đó có 81.420 văn bản đến từ trực liên thông văn bản quốc gia, 257.965 văn bản đến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của tỉnh, 15.358 văn bản đến bằng đường trực tiếp), 89.497 văn bản đi (trong đó có 78.162 văn bản đi được trao đổi qua hệ thống văn bản và điều hành tác nghiệp của tỉnh, 77.838 văn bản đi được ký số) được cập nhật, xử lý và trao đổi trên môi trường mạng giữa các cơ quan, đơn vị.

- Kết quả ứng dụng chứng thư số, chữ ký số được triển khai đến 100% cơ quan nhà nước của tỉnh, từ cấp tỉnh đến cấp xã. Đến thời điểm hiện tại đã cấp được 6.169 chứng thư số, chữ ký số cho tổ chức và cá nhân, trong đó: 1.067 chứng thư số cho tổ chức; 5.099 chữ ký số cho cá nhân. Theo đó, 100% các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn đã sử dụng chữ ký số của tổ chức và cá nhân để trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh được duy trì hoạt động ổn định, 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đều được cấp hộp thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi công việc mở rộng đến các đơn vị sự nghiệp, cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, số tài khoản thư điện tử đã cấp cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh là trên 13.000 tài khoản. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc đạt trên 50%.

- Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh tiếp tục vận hành hiệu quả để các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện quy trình về soạn thảo, trình duyệt và gửi chế độ báo cáo định kỳ tới cơ quan tiếp nhận, tổng hợp. Quý III năm 2023, có 13/19 Sở, Ban, ngành, 10/10 UBND cấp huyện đã thực hiện quy trình về soạn thảo, trình duyệt và gửi chế độ báo cáo định kỳ tới cơ quan tiếp nhận, tổng hợp. Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện được 3.847 biểu mẫu báo theo chế độ báo cáo định kỳ quy định tại Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó: 1.839 báo cáo nộp đúng hạn, 305 báo cáo nộp quá hạn, số biểu báo cáo chưa nộp là 1.703.

- Hệ thống phòng họp không giấy tờ của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã được triển khai để tổ chức các cuộc họp Ủy ban nhân dân tỉnh từ quý III năm 2021, đảm bảo mục tiêu phục vụ tốt công tác triển khai cuộc họp nhanh chóng, tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu, giúp hiện đại hóa hoạt động của các cơ quan nhà nước. Trong 9 tháng đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện 07 cuộc họp qua Hệ thống phòng họp không giấy tờ của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

5. Phát triển dữ liệu

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) được duy trì hoạt động ổn định phục vụ kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Đến thời điểm hiện tại đã kết nối chính thức được 09/17 hệ thống thông tin, CSDL (Lý lịch tư pháp; Đăng ký kinh doanh; Hộ tịch; Cấp mã số đơn vị quan hệ ngân sách; Bảo hiểm xã hội; Danh mục dùng chung; CSDDLQG về văn bản quy

phạm pháp luật; Thanh toán dịch vụ công; Hệ thống mã bưu chính VpostCode) và 08/17 hệ thống đang thực hiện kết nối thử nghiệm. Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nâng cấp LGSP của tỉnh nhằm đảm bảo hoạt động có đầy đủ tính năng, chức năng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 631/THH-THHT ngày 21/5/2020 hướng dẫn yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật của Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh (Phiên bản 1.0); Đồng thời, thực hiện các phương án kỹ thuật kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, mở rộng kết nối với các dữ liệu chuyên ngành được triển khai từ Trung ương tới địa phương.

6. Phát triển hạ tầng số

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 07 doanh nghiệp (Viettel, Viễn thông Hòa Bình, Mobifone, VietNamobile, FPT, Truyền hình cáp Hòa Bình, SCTV) đầu tư, xây dựng hạ tầng, cung cấp các dịch vụ viễn thông, internet, trong đó 02 doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng cung cấp dịch vụ điện thoại cố định hữu tuyến, vô tuyến là Viễn thông Hòa Bình và Viettel Hòa Bình gồm 01 HOST lắp đặt tại thành phố Hòa Bình với 25 tổng đài chuyên mạch cố định; 05 doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định với tổng số trên 510 trạm truy nhập Internet băng thông rộng cố định, trong đó chủ yếu là hạ tầng của Viễn thông Hòa Bình và Viettel Hòa Bình. Hạ tầng truyền dẫn băng thông rộng cáp quang đã được triển khai rộng khắp đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn. Mạng lưới được tổ chức thành các mạch vòng Ring để vu hồi, dự phòng cho toàn mạng lưới, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống.

Hạ tầng mạng thông tin di động có 04 doanh nghiệp (Viettel, Viễn thông Hòa Bình, Mobifone, Vietnamobile) đầu tư xây dựng hạ tầng cung cấp dịch vụ thông tin di động. Đến nay, 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và hầu hết các thôn, bản, cụm dân cư đã được phủ sóng thông tin di động và 151/151 số xã, phường, thị trấn có cáp quang đến khu vực trung tâm với trên 8.231 km cáp quang. Từ đầu năm 2022, Mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II đã được triển khai đến tất cả tại các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã phục vụ cho việc thiết lập kênh truyền riêng phục vụ vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được thông suốt, an toàn, bảo mật đáp ứng yêu cầu về phát triển Chính quyền số.

Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh do Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (thuộc Sở Thông tin và Truyền thông) quản lý, vận hành thường xuyên được đầu tư nâng cấp nhằm đảm bảo yêu cầu là nơi tích hợp hệ thống chuyên dụng, bao gồm cả phần cứng và các chương trình phần mềm dùng chung, chuyên ngành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trung tâm đóng vai trò là nền tảng giúp hình thành CSDL tập trung, thống nhất, cung cấp dịch vụ lưu trữ dữ liệu và các ứng dụng đảm bảo tính an toàn trong việc trao đổi thông tin của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, một số Sở, ngành như Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có Trung tâm dữ liệu nhỏ có từ 03- 10 máy chủ để cài đặt các phần mềm, CSDL chuyên ngành.

7. Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số

Theo số liệu thống kê, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh thường xuyên ứng dụng công nghệ công nghệ thông tin phục vụ giải quyết công việc đạt 92,2% (không tính viên chức giáo dục, y tế); tổng số công chức, viên chức làm nhiệm vụ chuyên trách/kiêm nhiệm về công nghệ thông tin của tỉnh là 204 người, trong đó: Lực lượng chuyên trách là 39 người (29 cấp tỉnh, 10 cấp huyện); lực lượng kiêm nhiệm là 165 người (14 cấp tỉnh, 151 cấp xã). Tỷ lệ cán bộ chuyên trách có trình độ cử nhân về công nghệ thông tin trở lên đạt 100% (cao hơn so với trung bình cả nước – 88,5%); Tỷ lệ CBCCVC kiêm nhiệm đã tham gia các chương trình, đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, quản trị về công nghệ thông tin đạt 80%. Đội ngũ công chức, viên chức của tỉnh có trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin.

Thực hiện kế hoạch đào tạo của Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai 01 lớp bồi dưỡng ứng cứu sự cố an toàn thông tin cho Đội Ứng cứu sự cố an toàn, an ninh thông tin tỉnh Hoà Bình với 41 học viên tham dự và 03 lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho trên 300 học viên là cán bộ, công chức, viên chức tại các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố. Ngoài ra, Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, phối hợp với 10/10 Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hoàn thành việc tổ chức mở các lớp tập huấn về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các phương thức sử dụng, khai thác dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công với sự tham gia của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã với sự tham gia của trên 500 cán bộ, công chức và 18 lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ cấp xã với sự tham gia trên 800 học viên theo kế hoạch đào tạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thông qua các chương trình tập huấn, bồi dưỡng đã giúp cho công chức, viên chức củng cố được kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, góp phần tạo nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch ở chính quyền các cấp.

8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin những năm gần đây đã được các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh quan tâm, coi trọng và đạt nhiều kết quả tích cực. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, quy định về công tác an toàn, an ninh thông tin, tạo hành lang pháp lý quan trọng để các cơ quan, cá nhân thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin⁽¹⁾. Công

⁽¹⁾ Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng Truyền số liệu chuyên dung của cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trọng hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch 176/KH-UBND ngày 11/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

tác phân loại, lập hồ sơ cấp độ cho hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ cơ bản được các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Đến nay, toàn tỉnh đã phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho 64/83 hệ thống thông tin gồm 07 hệ thống cấp độ 3 và 57 hệ thống cấp độ 2; Công tác tổ chức triển khai phương án để thực hiện đầy đủ giải pháp về an toàn thông tin theo cấp độ đã được Sở Thông tin và Truyền thông và một số Sở, ngành quan tâm thực hiện bằng việc tổ chức rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý, thực hiện mua sắm giải pháp, trang thiết bị an toàn thông tin cho việc cài đặt, quản lý, vận hành hệ thống được đảm bảo.

Về công tác phòng, chống phần mềm độc hại: Toàn tỉnh hiện có 93 máy chủ (trong đó tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh là 50 máy chủ) được cài phần mềm phòng, chống mã độc có bản quyền, đạt 100%. Đối với các máy trạm, hiện có 90% máy được cài phần mềm phòng, chống mã độc, trong đó, tỷ lệ các máy trạm cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc miễn phí vẫn còn khá lớn, chiếm khoảng 40%.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Một số công nghệ chưa sát với tình hình sử dụng thực tế; tập quán sử dụng, dân trí một số vùng miền chưa đáp ứng việc sử dụng công nghệ số.

2. Các ứng dụng dịch vụ thông minh trên nền tảng di động liên quan đến các lĩnh vực hoạt động, đời sống, sinh hoạt, các điều kiện thiết yếu của nhân dân chưa nhiều và chưa kịp thời so với nhu cầu của nhân dân; Cơ sở dữ liệu của các ngành còn rời rạc dẫn đến khó khăn trong kết nối, liên thông và chia sẻ.

3. Còn thiếu lực lượng lao động chất lượng cao, có kỹ năng chuyên ngành công nghệ thông tin; Chưa có cơ chế, chính sách để thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực công nghệ thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; Chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách/phụ trách về công nghệ thông tin, an toàn thông tin nên việc tuyển dụng cán bộ, công chức vào làm việc tại các cơ quan nhà nước còn gặp khó khăn.

4. Trang thiết bị công nghệ thông tin tại nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu hoặc trang bị từ lâu đã xuống cấp nên gặp khó khăn trong việc triển khai các ứng dụng công nghệ mới cần có cấu hình phù hợp.

5. Tỷ lệ người dân tham gia sử dụng dịch vụ công do cơ quan nhà nước, doanh nghiệp cung cấp còn nhiều hạn chế. Phần lớn người dân trên địa bàn tỉnh không có kiến thức về công nghệ thông tin hoặc sử dụng thiết bị di động để tìm hiểu và tham gia giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến khi có nhu cầu.

6. Kinh phí đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua vẫn còn ít và nhỏ lẻ, nhất là kinh phí dành cho công tác xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin và công tác đảm bảo an toàn và an ninh thông tin, chưa đáp ứng được yêu cầu đầu tư nhằm đảm bảo điều kiện về hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước. Trong khi đó tốc

độ phát triển của công nghệ thông tin và xu hướng chuyển đổi số diễn ra rất nhanh.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật An toàn thông tin mạng;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ;
- Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 24/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 121-KH/TU, ngày 05/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai, thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 10/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 18/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ và Kế hoạch số 121-KH/TU ngày 05/12/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2020-2025;

- Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 2436/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

- Kế hoạch 176/KH-UBND ngày 11/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh; tiếp tục triển khai chuyển đổi số trên ở các lĩnh vực ưu tiên phục vụ thúc đẩy kinh tế, xã hội của tỉnh phát triển nhanh bền vững; đổi mới căn bản hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước các cấp trên toàn tỉnh; phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 24/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình.

- Đẩy nhanh tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Công dịch vụ công tỉnh với Công dịch vụ công quốc gia.

- 95% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó; 90% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Trên 95% tổng số hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; trên 85% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 65% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

- 80% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên 30% các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.2. Kinh tế số

- Phần đầu kinh tế số chiếm từ 10% GRDP của tỉnh.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu trên 2%.

- Phần đầu năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 35%.

- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 35%.

2.3. Xã hội số

- Phần đầu tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 80%.

- Phần đầu tỷ lệ dân số có điện thoại di động thông minh đạt 90%.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý. 60% trường học, cơ sở giáo dục sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí.

- 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số. 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, thành phố triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Phần đầu đạt trên 90% người dân tỉnh Hòa Bình có Hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số đạt 100%.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tối thiểu 95% hệ thống thông tin được xác định, phê duyệt cấp độ và 80% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin

- 100% cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về an toàn thông tin.

- Tiếp tục duy trì và nâng cấp Hệ thống giám sát an toàn, an ninh tập trung của tỉnh (SOC) đạt tiêu chuẩn để bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của địa phương, tỉnh Hòa Bình ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

1.2. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” và “Chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình” trên Zalo

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

- Cập nhật, xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh phiên bản 3.0 bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0 do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Kiến trúc phát triển đô thị thông minh tỉnh Hòa Bình (ICT) để xây dựng, phát triển đô thị thông minh tại tỉnh Hòa Bình tuân

thủ các nguyên tắc phát triển đô thị thông minh đã được nêu tại Quyết định số 829/QĐ-BTTTT ngày 31/5/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ tỉnh đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng số

- Bảo đảm khả năng quản trị, vận hành ổn định và tính sẵn sàng của hạ tầng CNTT trên nền tảng điện toán đám mây để đề phòng rủi ro; triển khai các giải pháp, công cụ cho phép giám sát, theo dõi các dịch vụ điện toán đám mây. Tiếp tục ưu tiên lựa chọn, áp dụng các mô hình triển khai điện toán đám mây đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Bảo đảm khả năng sẵn sàng tích hợp, kết nối với Hệ sinh thái Đám mây phục vụ Chính phủ số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rà soát định kỳ và hiện đại hóa trang thiết bị đầu cuối cho người dùng tại các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị để phục vụ chuyển đổi số. Xây dựng, ban hành và thực thi áp dụng các quy định, quy chế về tiêu chuẩn trang bị và sử dụng thiết bị đầu cuối cho người sử dụng tại các cơ quan, nhà nước.

- Bảo đảm việc đầu tư phát triển, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin trên cơ sở khảo sát, đánh giá chi tiết hiện trạng đầu tư ứng dụng CNTT để bảo đảm tận dụng tối đa các thành phần, hạ tầng sẵn có, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí.

- Tiếp tục xây dựng các trạm viễn thông di động tốc độ cao và hạ tầng dịch vụ internet băng rộng nhằm hướng tới phủ sóng đến 100% thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Vận hành hiệu quả hạ tầng mạng WAN, mạng Internet của các cơ quan nhà nước trên cơ sở tận dụng tối đa lợi ích của mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt, có tính dự phòng, sẵn sàng cao và được kiểm soát đến từng nút mạng; Nâng cấp hệ thống mạng LAN tại các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã bảo đảm kết nối thông suốt, hoạt động ổn định. Đẩy nhanh chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước của địa phương theo đúng lộ trình chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6 của quốc gia.

- Phát triển, mở rộng mạng kết nối internet công cộng tại các đô thị và khu kinh tế trọng điểm được lựa chọn phát triển theo hướng đô thị thông minh; hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên cơ quan nhà nước, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo, trường học, bệnh viện.

- Thí điểm triển khai mạng 5G tại khu đô thị thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

4. Dữ liệu số

- Hoàn thiện, tổ chức vận hành, triển khai Công dữ liệu mở và Kho dữ liệu dùng chung (Open Data) của tỉnh phục vụ phân tích, dự báo hỗ trợ quá trình ra quyết định của tỉnh và các cấp, ngành cũng như công khai minh bạch các thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu.

- Xây dựng Nền tảng cơ sở dữ liệu chung thống nhất của một số ngành như Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông... đảm bảo kết nối, chia sẻ, liên thông với các cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, trung ương để quản lý hiệu quả, chống chéo thông tin và đảm bảo tính kế thừa; Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng dữ liệu không gian cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất các dữ liệu như: Đất đai, quy hoạch, xây dựng, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh, phòng cháy chữa cháy, viễn thông, lưới điện.

5. Nền tảng số

- Sử dụng hiệu quả, thực hiện kết nối với các nền tảng số quy mô quốc gia như tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử quốc gia, thanh toán điện tử; giám sát, điều hành an toàn an ninh mạng; Ưu tiên phát triển các nền tảng chuyên ngành Y tế, Giáo dục, Nông nghiệp, Giao thông vận tải và logistics, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Văn hóa và Du lịch, Tài chính, Xây dựng kết nối, chia sẻ, liên thông với các cơ sở nền tảng của Bộ, ngành, trung ương để quản lý hiệu quả, chống chéo thông tin và đảm bảo tính kế thừa.

- Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số hỗ trợ triển khai các nền tảng số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

6. Nhân lực số

- Xây dựng các kế hoạch, chương trình đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức những kiến thức về chuyển đổi số, bồi dưỡng quản trị mạng nội bộ và bảo mật, an toàn, an ninh thông tin, quản trị Cổng/Trang thông tin điện tử, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, kiến trúc chính quyền điện tử.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

- Duy trì và nâng cấp hệ thống Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC) của tỉnh; mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng, mức độ giám sát và bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị. Áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (TCVN 11930:2017) đáp ứng yêu cầu triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát, đầu tư mua sắm trang thiết bị nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo tiêu chuẩn Tier-3 nhằm triển khai đầy đủ

phương án đảm an toàn, an ninh thông tin theo cấp độ theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ.

- Thực hiện phân loại, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với 100% các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tổ chức triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”: Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin cho thiết bị camera giám sát.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân; Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập, thực chiến an toàn thông tin mạng.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử Hệ thống thông tin báo cáo, Cổng dữ liệu mở và Kho dữ liệu dùng chung ... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các tổ chức chính trị xã hội.

- Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT toàn trình và một phần theo chỉ đạo của Chính phủ; triển khai đầy đủ quy định về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để có thể tái sử dụng theo yêu cầu về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phát triển, triển khai nền tảng ứng dụng số sử dụng công nghệ AI, dữ liệu lớn để quản lý giám sát, thu thập, phân tích và xử lý thông tin trên mạng xã hội.

- Hoàn thiện nền tảng định danh và xác thực điện tử phục vụ người dùng truy cập, sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số của tỉnh; đồng thời, phối hợp với cơ quan Trung ương để triển khai nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc

gia; triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến theo hướng đa dạng hình thức thanh toán và triển khai nhân rộng cho các dịch vụ, giao dịch trên môi trường số.

- Đẩy mạnh việc đầu tư hoàn thiện trang thiết bị của các cơ quan trong tỉnh đáp ứng các yêu cầu về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã nhằm tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

9. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

- Phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

10. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp, người dân triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử, sử dụng chữ ký số phục vụ các giao dịch điện tử, các hoạt động xã hội.

- Phát triển ứng dụng Công dân số cho phép người dân quản lý, lưu trữ thông tin cá nhân và truy cập sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng ứng dụng Thư viện số cho phép công dân truy cập để tra cứu, tìm kiếm, khai thác các tư liệu, tài liệu và sách điện tử theo nhu cầu; đỗ xe thông minh cho phép tìm kiếm, kiểm tra chỗ trống các bãi đỗ xe, thanh toán phí đỗ xe, nhắc nhở, thông báo tình trạng và gia hạn đỗ xe từ xa; Giao thông số cho phép hỗ trợ công dân sử dụng các dịch vụ giao thông công cộng, tình hình giao thông công cộng, thanh toán điện tử...

- Xây dựng ứng dụng Quê hương số (e-Hometown) cho phép người dân chia sẻ bản đồ địa lý lịch sử mở, là nơi cho phép thu thập, lưu trữ và chia sẻ các bức ảnh cảnh quan của địa phương trong hiện tại và quá khứ.

- Xây dựng ứng dụng An ninh số cho phép công dân có quyền truy cập, khai thác các thông tin, dịch vụ hoặc các chỉ dẫn, cảnh báo do các cơ quan công an cung cấp; gửi các thông tin phản ánh, tố cáo về các hoạt động tội phạm cho cơ quan công an của địa phương để hỗ trợ công tác điều tra, phát hiện và truy bắt, phòng chống tội phạm.

- Xây dựng ứng dụng Sức khỏe cho phép mỗi công dân quản lý, theo dõi hồ sơ sức khỏe, chế độ ăn uống, bệnh án điện tử.

11. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

11.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Tiếp tục triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, không sử dụng bệnh án giấy, không dùng tiền mặt trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế; ứng dụng số để cho phép công dân tìm kiếm, khai thác thông tin, đăng ký sử dụng và yêu cầu trợ giúp y tế khi có nhu cầu.

- Hỗ trợ thúc đẩy phát triển và triển khai các ứng dụng số, dịch vụ số tại các cơ sở khám chữa bệnh, phát triển bệnh viện số (bệnh viện thông minh), gồm có:

+ Hỗ trợ tư vấn, đặt lịch, khám chữa bệnh và theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa; hỗ trợ thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu để phục vụ nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý điều hành, khám chữa bệnh y tế...; sử dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn... để chẩn đoán, điều trị, theo dõi bệnh nhân và quản lý y tế nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ KCB;

+ Số hóa, thông minh hóa các thiết bị y tế, kết nối liên thông với các hệ thống thông tin y tế như Quản lý bệnh viện (HIS), Xét nghiệm (LIS), Chẩn đoán hình ảnh (RIS), Lưu trữ và truyền hình ảnh (PACS)... Tích hợp, chia sẻ thông tin hồ sơ bệnh án điện tử giữa các cơ sở KCB; bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

+ Phát triển, triển khai các ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động cho các bác sĩ, cán bộ cơ sở KCB, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân để hỗ trợ theo dõi, quản lý sức khỏe, hồ sơ bệnh án điện tử những người thân trong gia đình.

11.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ trong Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” được phê duyệt tại Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; ưu tiên Xây dựng CSDL chuyên ngành giáo dục và đào tạo tập trung, thống nhất và kết nối với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, CSDL quốc gia về dân cư và CSDL kinh tế xã hội của tỉnh.

- Phát triển, triển khai các ứng dụng số, ưu tiên hình thức xã hội hóa: Hỗ trợ dạy và học trực tuyến; Hỗ trợ thi và tuyển sinh các cấp; Hỗ trợ tự kiểm tra, đánh giá trực tuyến; Quản lý hồ sơ học bạ điện tử; Thư viện số để lưu trữ, chia sẻ tri thức số hóa; Thanh toán điện tử học phí không dùng tiền mặt.

- Hỗ trợ phát triển các ứng dụng trên mobile phục vụ các đối tượng khác tại các cơ sở giáo dục. Phát triển, triển khai kết nối, chia sẻ thông tin giáo dục giữa

các cơ quan quản lý giáo dục của địa phương với các cơ sở giáo dục và Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai các ứng dụng số phục vụ quản lý, giám sát, điều hành thông minh đối với toàn bộ cơ sở giáo dục các cấp (mầm non, phổ thông, đại học).

11.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

- Phát triển, triển khai sàn thương mại điện tử để tăng cường quảng bá, tuyên truyền các sản phẩm nông nghiệp của địa phương, cải thiện hiệu quả kinh doanh. Phát triển, triển khai ứng dụng hỗ trợ truy xuất nguồn gốc thực phẩm, có thể kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng truy xuất nguồn gốc thực phẩm quốc gia; ứng dụng cho phép công dân, khách du lịch đánh giá, gắn sao các cơ sở kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp để phát triển các hợp tác xã ứng dụng công nghệ số vào sản xuất và tiêu thụ nông sản, thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản theo mục tiêu tại Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt "Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025".

11.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

- Phát triển, triển khai hệ thống quản lý giao thông thông minh trên cơ sở số hóa hạ tầng giao thông sử dụng bản đồ số; tích hợp, kết nối với (các) IOC/OC; ứng dụng số phục vụ hỗ trợ quản lý quy hoạch, chất lượng và xây dựng, mở rộng, bảo trì, bảo dưỡng các công trình, hạ tầng giao thông; Công thông tin giao thông trực tuyến tích hợp với sàn giao dịch điện tử phục vụ doanh nghiệp, người dân và du khách.

- Phối hợp với doanh nghiệp để phát triển, triển khai các ứng dụng số để cải thiện chất lượng dịch vụ logistics theo các tiêu chuẩn quốc tế như: Phân tích, xử lý dữ liệu để đánh giá khả năng của chuỗi cung ứng; Phân tích, cảnh báo/dự báo các tác động trong quá trình chuyên chở; Phân tích, tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng của phương tiện vận tải; Số hóa, tự động hóa các quy trình vận tải và logistics; Ứng dụng AI, AR/VR để vận hành và đào tạo nguồn nhân lực. Phát triển, triển khai các ứng dụng số quản lý, giám sát hoạt động vận tải và logistics trên địa bàn (người điều khiển phương tiện, quá trình phân phối, chuyên chở, lưu trữ hàng hóa..).

11.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Phát triển, triển khai các ứng dụng số giúp đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường, gồm:

- Quản lý, cảnh báo về chất lượng môi trường như chất lượng không khí; chất lượng môi trường tự nhiên/công cộng; quản lý chất thải, rác thải bản...; cơ sở hạ tầng môi trường trên địa bàn như quản lý hệ thống thoát nước; quản lý, xử

lý nước thải, cơ sở xả thải, nguồn xả thải; đánh giá các tác động môi trường; quản lý cảnh báo, dự báo và thông báo về thảm họa, thiên tai, lũ lụt.

- Quản lý các khu vực ngập nước trong khu vực đô thị và nông thôn khi xảy ra mưa bão, lũ lụt để có giải pháp đối phó, khắc phục. Quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường và hỗ trợ lập kế hoạch cải thiện chất lượng môi trường trên địa bàn.

11.6. Lĩnh vực Văn hoá và Du lịch:

- Tích hợp, kết nối với các hệ thống của các sở, ngành liên quan để tăng cường chất lượng và bảo đảm an toàn, an ninh du lịch; các ứng dụng cho phép phản ánh, góp ý, đánh giá mức độ hài lòng... nhằm tiếp nhận phản hồi và xử lý phản hồi của khách du lịch.

- Tích hợp, kết nối nền tảng thanh toán trực tuyến của địa phương; khuyến khích, đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại các điểm đến du lịch.

11.7. Lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng:

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông cùng các cơ quan, tổ chức liên quan để triển khai thí điểm và nhân rộng mô hình Mobile Money; các tổ chức tín dụng hợp pháp để thí điểm hệ thống Hồ sơ tài chính số của công dân, doanh nghiệp để tạo ra các mô hình tín dụng mới.

11.8. Lĩnh vực Dân tộc:

- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm của địa phương cho bạn bè trong nước và thế giới. Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Triển khai thực hiện nội dung “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” và “Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” trong Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

(Có Danh mục các nhiệm vụ triển khai trong năm 2024 gửi kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm,

hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Cập nhật, nâng cao kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Tăng cường phối hợp với các Tập đoàn CNTT lớn đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Chủ động hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển Chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, tổ chức hội thảo, xây dựng chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện của cơ quan, đơn vị mình. Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra.

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành mình, địa phương mình trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch, các chương trình, dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Chủ trì, thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số trong xã hội.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và HĐND tỉnh theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 30 của tháng cuối quý báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử, zalo, facebook... về chuyển đổi số đề các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, dự án công nghệ thông tin để thực hiện Kế hoạch; tiến hành tổng hợp, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và lồng ghép nội dung các chương trình, dự án được phép thực hiện.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyển dụng người có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

6. Sở Công thương

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử. Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung thuộc các lĩnh vực, ngành phục trách phục vụ công tác chuyển đổi số ngành Công Thương.

7. Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Hoà Bình

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của Ngành, Hội sở; tăng cường phối

hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

8. Đề nghị các doanh nghiệp Bru chính, viễn thông - công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo HB, Công TTĐT tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các doanh nghiệp BC, VT, CNTT;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (NQV).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Chương

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH HÒA BÌNH NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Hình thức, tính chất của nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Thời gian triển khai
I	Chuyển đổi nhận thức, nâng cao trách nhiệm triển khai				
1	Duy trì chuyên mục về Chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hòa Bình và các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, lan tỏa, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.	Các cơ quan truyền thông, báo chí	Nhiệm vụ thường xuyên	Nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.	2024
2	Tổ chức sự kiện “Ngày chuyển đổi số” năm 2024 tại tỉnh Hòa Bình kết hợp công bố và quảng bá các sản phẩm của tỉnh.	Sở TT&TT; Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, TP	Nhiệm vụ thường xuyên		2024
3	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về chuyển đổi số. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng, thiết kế băng-rôn, poster	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, xã	Nhiệm vụ thường xuyên		2024
4	Tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Sở TT&TT	Nhiệm vụ thường xuyên		2024

II	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng cho chuyển đổi số				
1	Cơ chế, chính sách				
1.1	Xây dựng, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hòa Bình, phiên bản 3.0	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hòa Bình phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số Việt Nam do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành	Tháng 12/2024
1.2	Xây dựng, ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Hòa Bình	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới		Tháng 10/2024
1.3	Xây dựng Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết Thủ tục hành chính tỉnh Hòa Bình	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới		Tháng 6/2024
1.4	Duy trì, triển khai Kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh tỉnh Hòa Bình	Sở TT&TT; Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Nhiệm vụ thường xuyên	Xây dựng Kiến trúc Chuyển đổi số của tỉnh tuân thủ theo định hướng của Bộ Thông tin và Truyền thông để triển khai hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh	2024
1.5	Xây dựng các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng hiệu quả công nghệ-thông tin, giúp đồng bào nhanh chóng nắm bắt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tiếp cận đầy đủ các nguồn thông tin về y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, thị trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	2023-2025

2	Phát triển hạ tầng kỹ thuật số				
2.1	Thuê dịch vụ lưu trữ dữ liệu để xây dựng hệ thống hoạt động dự phòng đối với một số phần mềm dùng chung của tỉnh từ năm 2022-2025	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	Nâng cấp hạ tầng của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh nhằm đáp ứng năng lực trong quản lý, vận hành các hệ thống thông tin của tỉnh ở thời điểm hiện tại và tương lai đến năm 2025 phục vụ triển khai các phần mềm, hệ thống thông tin trong xây dựng Chính phủ số	2022-2025
2.2	Triển khai tòa soạn số, kho cơ sở dữ liệu tập chung và số hóa hoạt động của Báo Hòa Bình	Báo Hòa Bình	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Xây dựng tòa soạn số hội tụ công nghệ hiện đại, đưa toàn bộ nghiệp vụ báo chí lên môi trường số và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ hiện đại vào hoạt động của Báo Hòa Bình	2023-2025
2.3	Nâng cấp hệ thống mạng LAN tại các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã bảo đảm kết nối thông suốt, hoạt động ổn định	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho việc khai thác mạng máy tính và triển khai ứng dụng vào công tác chỉ đạo, điều hành	2024
2.4	Phát triển, mở rộng mạng kết nối internet công cộng tại các đô thị và khu kinh tế trọng điểm được lựa chọn phát triển theo hướng đô thị thông minh	UBND các huyện, TP; Các doanh nghiệp viễn thông, internet	Nhiệm vụ mới	Cung cấp dịch vụ internet công cộng phục vụ phát triển xã hội số - kinh tế số của tỉnh	2024
2.5	Tiếp tục xây dựng các trạm viễn thông di động tốc độ cao và hạ tầng dịch vụ internet băng rộng đến các thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh	Các doanh nghiệp viễn thông, internet	Thường xuyên	Triển khai i phủ sóng di động tốc độ cao tới 100% thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh	2024
2.6	Thí điểm triển khai mạng 5G tại khu đô thị thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.	Các doanh nghiệp viễn thông, internet	Thường xuyên	Triển khai mạng di động tốc độ cao, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới và Việt nam	2024

3	Phát triển nền tảng số				
3.1	Nâng cấp, bổ sung các dịch vụ tích hợp thông qua LGSP (nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh)	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	Nâng cấp nền tảng dịch vụ tích hợp và chia sẻ dùng chung (LGSP) tỉnh Hòa Bình nhằm mở rộng hỗ trợ, tích hợp với các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh có nhu cầu nhưng chưa kết nối với trục LGSP; Tiếp tục xây dựng, chuẩn hóa, đồng bộ thêm các danh mục, CSDL dùng chung trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Tích hợp, đồng bộ các dịch vụ và CSDL dùng chung của Trung ương về trục LGSP của địa phương.	2022-2025
3.2	Xây dựng hệ thống Cổng dữ liệu mở và Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	Xây dựng nền tảng kỹ thuật dữ liệu mở làm cơ sở phát triển hệ sinh thái dữ liệu mở cho tỉnh; Đáp ứng các yêu cầu truy cập, sử dụng dữ liệu công khai các lĩnh vực cho công dân/ tổ chức và các cơ quan, đơn vị tại tỉnh trên Cổng dữ liệu tỉnh.	2022-2025
4	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng				
4.1	Đầu tư mua sắm, bổ sung giải pháp, trang thiết bị an toàn, an ninh thông tin theo cấp độ cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Hòa Bình đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền số	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	Triển khai đầy đủ các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin đang được cài đặt, vận hành của tỉnh theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP	2024

4.2	Tiếp tục triển khai hoạt động thuê dịch vụ giám sát an toàn an ninh mạng tập trung (SOC)	Sở TT&TT	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Triển khai an toàn thông tin 4 lớp theo Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam	2021-2025
5	Phát triển nguồn nhân lực số				
5.1	Tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số, công nghệ 4.0 cho lãnh đạo và CBCCVC của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Sở TT&TT	Nhiệm vụ thường xuyên	Nâng cáo kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức ứng dụng các nền tảng công nghệ mới phục vụ triển khai Chính phủ số	2024
5.2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng ATTT phân tích và xử lý dữ liệu của tỉnh cho cán bộ quản lý, cán bộ chuyên trách CNTT, ATTT, cán bộ công chức viên chức CQNN	Sở TT&TT, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Nhiệm vụ thường xuyên	Đảm bảo năng lực về an toàn, an ninh mạng cho cán bộ phụ trách, chuyên trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị nhằm kịp thời xử lý, ứng phó sự cố mất an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan nhà nước	2024
III	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số				
1	Triển khai Kho Dữ liệu mở và Cổng dữ liệu dùng chung tỉnh Hòa Bình	Sở TT&TT	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Triển khai quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu trên môi trường điện tử để phục vụ công tác quản lý và công khai minh bạch các thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu theo quy định tại Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ	2023-2025

2	Thuê dịch vụ lưu trữ dữ liệu để xây dựng hệ thống hoạt động dự phòng đối với một số phần mềm dùng chung của tỉnh	Sở TT&TT	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Sử dụng giải pháp thuê dịch vụ để cung cấp hạ tầng kỹ thuật dự phòng, trên nền tảng đám mây đối với một số phần mềm dùng chung của tỉnh nhằm đảm bảo an toàn dữ liệu khi có sự cố xảy ra	2023-2025
3	Thuê dịch vụ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hòa Bình	Sở TT&TT	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Thuê dịch vụ gồm cả phần mềm và hạ tầng kỹ thuật nhằm đáp ứng đầy đủ yêu cầu mới về quy trình, nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và an toàn, an ninh thông tin	2023-2025
4	Xây dựng hệ thống quản lý, giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Công cụ giúp các cơ quan quản lý nhà nước quản lý và kiểm soát công tác khai thác và sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh thuận tiện, nhanh chóng, liên tục và đồng bộ	2024
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Quản lý, cung cấp, cập nhật khai thác dữ liệu, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu	2024
6	Xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình thời kỳ 2024 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhiệm vụ mới	Đáp ứng nhu cầu thu thập và cung cấp thông tin, số liệu điều tra cơ bản về KTTV trên địa bàn tỉnh, phục vụ có hiệu quả cho công tác quản lý, đáp ứng được yêu cầu cho công tác phòng chống thiên tai, dự báo cảnh báo KTTV, ứng phó với BĐKH, phát triển KT-XH hội bền vững	2024

7	Tiếp tục triển khai số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực từ năm 2020 trở về trước phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Chuyển phương thức hoạt động của lưu trữ, quản lý hồ sơ, tài liệu truyền thống sang lưu trữ và quản lý hiện đại - lưu trữ và quản lý điện tử; Khai thác, tìm kiếm tài liệu lưu trữ dạng giấy sang khai thác dạng thông tin điện tử, giúp cho việc khai thác tài liệu và cung cấp thông tin nhanh chóng, hiệu quả, thuận lợi và tiết kiệm thời gian...	2024
8	Xây dựng và triển khai hệ thống phát thanh thông minh cho UBND các cấp huyện, xã	Sở TT&TT	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Phát triển hệ thống phát thanh thông minh dựa trên nền tảng công nghệ 4.0 và hạ tầng đám mây nhằm thay thế và khắc phục hoàn toàn những nhược điểm của giải pháp truyền thông có dây hay AM/ FM truyền thống như chi phí đầu tư, vận hành cao, không quản lý được thiết bị, phát thanh khó khăn, bất tiện, không lên lịch phát bản tin, nhiễu sóng, chồng chéo sóng FM	2023-2024
9	Số hóa tạo lập cơ sở dữ liệu quản lý hành chính ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình”	Sở Nông nghiệp và PTNT	Nhiệm vụ chuyển tiếp	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng CSDL Chăn nuôi và Trồng trọt chuyên sâu và phù hợp với tỉnh; Đảm bảo tích hợp, liên thông tạo thành nền tảng dữ liệu ngành theo khung Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ chủ quản. - Số hóa tạo lập cơ sở quản lý: Mã số vùng trồng; quy trình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. 	2023-2025

10	Xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh phục vụ quản lý, điều hành và xúc tiến thương mại	Sở Nông nghiệp và PTNT	Nhiệm vụ mới	Xây dựng cơ sở dữ liệu nông, lâm, thủy sản đặc trưng và các cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh, tạo thành một khối CSDL thống nhất, được vận hành thông qua Hệ thống phần mềm quản lý, cung cấp, cập nhật khai thác dữ liệu tương ứng	2024
11	Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến tại các Sở, ban, ngành	Các Sở, ban, ngành	Nhiệm vụ mới	Ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức các cuộc họp với cơ quan trung ương và ngành dọc tại địa phương nhằm thay thế phương pháp họp truyền thống, giảm thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí giấy tờ	2024
12	Nâng cấp đảm bảo hoạt động Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ: Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	Nâng cấp Cổng/trang thông tin điện tử theo quy định mới tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ: Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	2024
13	Xây dựng CSDL chuyên ngành giáo dục và đào tạo, kết nối với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, CSDL quốc gia về dân cư và CSDL kinh tế xã hội của tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhiệm vụ mới	Hoàn thiện CSDL Giáo dục và đào tạo kết nối liên thông với CSDL giáo dục quốc gia, CSDL QGvDC và CSDL kinh tế xã hội của tỉnh	2024
14	Triển khai hệ thống hồ sơ quản lý giáo dục điện tử (sổ điểm, học bạ điện tử...) kèm chữ ký số cho cán bộ Sở, phòng giáo dục, Ban Giám hiệu, giáo viên...3.200	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Xây dựng hệ thống và triển khai hệ thống đến 100% cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	2023-2024

15	Xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh phục vụ quản lý, điều hành và xúc tiến thương mại	Chi cục Quản lý chất lượng NLS và Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nhiệm vụ mới	Xây dựng cơ sở dữ liệu nông, lâm, thủy sản đặc trưng và các cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh, tạo thành một khối CSDL thống nhất, được vận hành thông qua Hệ thống phần mềm quản lý, cung cấp, cập nhật khai thác dữ liệu tương ứng	2024
16	Tiếp tục triển khai Dự án “Ứng dụng công nghệ đầu tư xây dựng hệ thống quản lý thông tin cảnh báo sớm trượt lở, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống lũ quét theo thời gian thực tại tỉnh Hòa Bình”, thực hiện từ năm 2022 - 2024	Sở Khoa học và Công nghệ	Dự án chuyển tiếp	Ứng dụng công nghệ xây dựng được hệ thống quản lý thông tin cảnh báo sớm trượt lở, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét theo thời gian thực tại tỉnh Hòa Bình, nhằm nâng cao năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm tổn thất về người và tài sản của nhân dân, tạo điều kiện phát triển bền vững, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và từng bước xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai	2022-2024
17	Xây dựng cơ sở dữ liệu Công nghiệp – Thương mại phục vụ quản lý, điều hành của Sở Công Thương	Sở Công thương	Nhiệm vụ mới	Xây dựng cơ sở dữ liệu Công nghiệp - Thương mại phục vụ quản lý, điều hành của Sở Công Thương phục vụ công tác quản lý nhà nước của ngành	2024
18	Tiếp tục triển khai Hệ thống Phòng họp không giấy tờ cho cấp huyện, xã	UBND cấp huyện, xã	Nguồn vốn ngân sách huyện, xã	Ứng dụng công nghệ hiện đại để thay thế việc tổ chức các cuộc truyền thống nhằm giảm văn bản hành chính trong mỗi cuộc họp, tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu, rút ngắn thời gian chuẩn bị họp, tăng cường sự tương tác giữa các	2024

				thành viên dự họp, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành	
19	Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, TP	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, TP	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Hoàn thành tạo lập cơ sở dữ liệu về kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo yêu cầu của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 12/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình	2022-2025
20	Phần mềm phản ánh kiến nghị tích hợp tổng đài trả lời tự động	Phòng Văn hoá và Thông tin huyện Lương Sơn	Nhiệm vụ mới	Tạo ra kênh gắn kết các chính quyền cơ sở với người dân trong mọi hoạt động của đời sống hàng ngày trên địa bàn toàn huyện. Từ đó hình thành thói quen của người dân tương tác với chính quyền, tạo nên những công dân số trong mỗi người dân, góp phần xây dựng thành công chính quyền số huyện Lương Sơn	2024
21	Xây dựng, bảo trì hệ thống truyền hình hội nghị	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, TP	Nhiệm vụ thường xuyên	Xây dựng mới; duy trì hệ thống truyền hình hội nghị để tổ chức các cuộc họp trực tuyến của các cấp chính quyền	2024
IV	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển Kinh tế số				

1	Duy trì Sàn thương mại điện tử tỉnh (www.hoabinhtrade.gov.vn)	Sở Công thương	Thường xuyên		2024
2	Xây dựng Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành Công Thương tỉnh Hòa Bình	Sở Công thương	Nhiệm vụ mới	Tạo lập cơ sở dữ liệu ngành Công Thương tỉnh Hòa Bình phục vụ công tác quản lý nhà nước được nhanh chóng, thuận tiện	2024-2025
3	Triển khai Hệ thống Khám, chữa bệnh từ xa và Hệ thống hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến cho người dân giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Sở Y tế	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn sức khỏe từ xa cho người dân qua ứng dụng di động và các phương tiện công nghệ khác; quản lý được chất lượng các ca tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đảm bảo an toàn thông tin bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dân; đảm bảo quyền lợi của người dân trong hoạt động tư vấn khám chữa bệnh từ xa.	2023-2025
4	Đầu tư xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu An toàn vệ sinh thực phẩm	Sở Y tế	Nhiệm vụ mới	Tạo ra kênh gắn kết các chính quyền cơ sở với người dân trong mọi hoạt động của đời sống hàng ngày trên địa bàn toàn huyện. Từ đó hình thành thói quen của người dân tương tác với chính quyền, tạo nên những công dân số trong mỗi người dân, góp phần xây dựng thành công chính quyền số huyện Lương Sơn	2024-2025

5	Lập hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 - 2025	Sở Y tế	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Mỗi người dân có một hồ sơ sức khỏe điện tử và dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử phải được cập nhật liên tục, đầy đủ, chính xác, được đối chiếu thông tin hành chính và được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	2023 -2025
6	Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ xây dựng hệ thống khám, chữa bệnh y tế thông minh tại các cơ sở y tế	Sở Y tế	Nhiệm vụ mới	Nâng cấp hệ thống hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ xây dựng hệ thống khám bệnh chữa bệnh thông minh tại các cơ sở y tế	2024-2025
V	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển Xã hội số				
1	Triển khai tuyên truyền về chuyển đổi số, hướng dẫn khuyến khích người dân, doanh nghiệp, du khách sử dụng từng chức năng, ứng dụng cụ thể của chuyển đổi số trên các kênh truyền thông.	Sở TT&TT	Nhiệm vụ thường xuyên	Nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của người dân tham gia, sử dụng các dịch vụ về chuyển đổi số do cơ quan, doanh nghiệp cung cấp	2024
2	Triển khai hệ thống cáp quang đến 100% hộ gia đình và đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh	Doanh nghiệp viễn thông	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Hoàn thiện hạ tầng số, đảm bảo mạng cáp quang có khả năng cung cấp đến 100% hộ gia đình và đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh	2023-2024
3	Triển khai, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh đảm bảo 100% người dân có điện thoại di động thông minh	Doanh nghiệp viễn thông	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, từng bước thí điểm triển khai mạng 5G cung cấp dịch vụ mạng không dây tốc độ nhanh hơn cho các thiết bị di động	2023-2024

4	Ứng dụng Thư viện số cho phép công dân truy cập để tra cứu, tìm kiếm, khai thác các tư liệu, tài liệu và sách điện tử theo nhu cầu	Sở VH-TT&DL	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Xây dựng hệ thống thư viện số cho phép tin học hóa, số hóa và tự động mọi nghiệp vụ để người dùng có thể truy cập mọi lúc, mọi nơi bằng các hình thức từ xa. Nhờ đó giúp tiết kiệm nguồn lực, thông tin được quản lý tốt nhất với tính an toàn cao nhất.	2022-2024
VI	Triển khai dịch vụ đô thị thông minh				
1	Triển khai Trung tâm điều hành dịch vụ đô thị thông minh và triển khai các dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Hòa Bình.	UBND TP Hòa Bình	Nhiệm vụ mới	Xây dựng trung tâm Điều hành thông minh là nơi làm việc tập trung thực hiện việc giám sát, điều hành các lĩnh vực ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của thành phố như: Giao thông, An ninh công cộng, Ứng cứu khẩn cấp, Cứu nạn, cứu hộ, Cung cấp điện, Chiếu sáng đô thị, Cấp thoát nước, Thời tiết, Môi trường... của các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp dịch vụ công ích của thành phố	2023-2025
2	Triển khai Trung tâm điều hành dịch vụ đô thị thông minh và triển khai các dịch vụ đô thị thông minh tại huyện Lương Sơn	UBND huyện Lương Sơn	Nhiệm vụ mới		2023-2025
3	Hỗ trợ chuyển đổi số cấp xã (15 xã)	UBND các huyện, thành phố	Nhiệm vụ mới	Lựa chọn các xã điển hình để hỗ trợ xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp xã phù hợp với điều kiện thực tế, làm mô hình điểm để nhân rộng toàn tỉnh	2023-2025